

Số: 200 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số lượng lao động hợp đồng một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được ngân sách nhà nước đảm bảo trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 08/2022 ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 30/TTr-SNV ngày 09/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng lao động hợp đồng một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 là: 362 người, trong đó:

- Số lượng lao động hợp đồng của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố: 273 người.

(Có phụ lục số 1, kèm theo)

- Số lượng lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, trực thuộc UBND tỉnh: 89 người.

(Có phụ lục số 2, kèm theo)

Điều 2. Ngoài số lượng lao động hợp đồng các công việc hỗ trợ, phục vụ được ngân sách nhà nước đảm bảo nêu trên. Trong quá trình hoạt động các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện có nhu cầu lao động hợp đồng làm các công việc hỗ trợ, phục vụ thì cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện hợp đồng thuê khoán công việc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục số 1
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC HỖ TRỢ,
PHỤC VỤ TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2024
	Tổng số (I+II)	273
I	CẤP HUYỆN	85
1	Huyện Mường Lát	3
2	Huyện Quan Sơn	3
3	Huyện Quan Hóa	3
4	Huyện Bá Thước	3
5	Huyện Lang Chánh	3
6	Huyện Thường Xuân	3
7	Huyện Như Xuân	3
8	Huyện Như Thanh	3
9	Huyện Ngọc Lặc	3
10	Huyện Cẩm Thủy	3
11	Huyện Thạch Thành	3
12	Huyện Vĩnh Lộc	3
13	Huyện Thọ Xuân	4
14	Huyện Triệu Sơn	3
15	Huyện Nông Cống	3
16	Huyện Yên Định	3
17	Huyện Thiệu Hóa	3
18	Huyện Đông Sơn	3
19	Huyện Hà Trung	3
20	Thị xã Bỉm Sơn	3
21	Huyện Nga Sơn	3

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2024
22	Huyện Hậu Lộc	3
23	Huyện Hoằng Hóa	4
24	Huyện Quảng Xương	3
25	Thị xã Nghi Sơn	4
26	Thành phố Sầm Sơn	3
27	Thành phố Thanh Hóa	4
II	CẤP TỈNH	188
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	5
-	<i>Cơ quan Sở</i>	3
-	<i>Chi cục Biển Hải đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</i>	1
-	<i>Chi cục bảo vệ môi trường</i>	1
2	Sở Lao động -Thương binh và xã hội	5
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	64
-	<i>Cơ quan Sở</i>	6
-	<i>Chi cục Thủy lợi</i>	5
-	<i>Chi cục phát triển nông thôn</i>	2
-	<i>Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật</i>	2
	<i>Chi cục Chăn nuôi và thú y</i>	2
-	<i>Chi cục Thủy sản</i>	16
-	<i>Chi cục Kiểm lâm</i>	29
-	<i>Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</i>	2
4	Sở Tư pháp	3
5	Sở Công Thương	3
6	Sở Xây dựng	3

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2024
7	Sở Giao thông vận tải	18
-	<i>Cơ quan sở</i>	6
-	<i>Thanh tra Sở Giao thông vận tải</i>	12
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	3
9	Văn phòng UBND tỉnh	21
-	<i>Cơ quan Văn Phòng</i>	16
-	<i>Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa</i>	3
-	<i>Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa</i>	2
10	Văn phòng Đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	9
11	Sở Nội vụ	8
-	<i>Cơ quan Sở</i>	4
-	<i>Ban Thi đua khen thưởng</i>	2
-	<i>Ban Tôn giáo</i>	1
-	<i>Chi cục văn thư lưu trữ</i>	1
12	Sở Tài chính	3
13	Sở Y tế	7
-	<i>Cơ quan Sở</i>	3
-	<i>Chi cục dân số kế hoạch hóa gia đình</i>	1
-	<i>Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm</i>	3
14	Sở Khoa học và Công nghệ	5
-	<i>Cơ quan Sở</i>	3
-	<i>Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng</i>	2
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3
16	Sở Thông tin và Truyền thông	4

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2024
17	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	3
18	Thanh tra tỉnh	3
19	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	10
20	Ban Dân tộc	3
21	Sở Ngoại vụ	3
22	Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới	2

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC HỖ TRỢ,
PHỤC VỤ TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2024
I	CẤP TỈNH	89
1	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	19
-	Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công	3
-	Trung tâm Điều dưỡng người có công	2
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội	2
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2	2
-	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi	3
-	Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội	1
-	Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1	3
-	Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2	2
-	Trường Trung cấp nghề Miền núi	1
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2
-	Trung tâm Khuyến nông	2
3	Sở Tư pháp	1
-	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	1
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	55
-	Trung tâm giáo dục Thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp	6
-	Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	25
-	Trường THPT Dân tộc Nội trú Ngọc Lặc	24
5	Sở Y tế	1
-	Trung tâm Pháp y	1

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2024
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	7
-	Thư viện tỉnh	1
-	Bảo tàng tỉnh	6
7	Trường Đại học Hồng Đức	4
-	Trường Đại học Hồng Đức	4